ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CỦ CHI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1901 /QĐ-UBND	*Củ Chi, ngày 29 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lê Thị Siêng, (ấp Tiền) (điểm đầu: đường Lê Minh Nhựt và điểm cuối giáp Kênh N46).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CỦ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP

ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 03:2022/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 487/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X kỳ họp thứ sáu về kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-CTUBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3732/UBND-DA ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về danh mục dự án và dự kiến mức vốn hỗ trợ cho các xã, phường, đặc khu trong dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Củ Chi về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lê Thị Siêng, (ấp Tiền) (điểm đầu: đường Lê Minh Nhựt và điểm cuối giáp Kênh N46);

Căn cứ Tờ trình số 18/TTr-BQL ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Củ Chi về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lê Thị Siêng, (ấp Tiền) (điểm đầu: đường Lê Minh Nhựt và điểm cuối giáp Kênh N46);

Căn cứ Công văn số 1996/BCTĐ-PKT ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lê Thị Siêng, (ấp Tiền) (điểm đầu: đường Lê Minh Nhựt và điểm cuối giáp Kênh N46);

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 1997/TTr-PKT ngày 26 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lê Thị Siêng, (ấp Tiền) (điểm đầu: đường Lê Minh Nhựt và điểm cuối giáp Kênh N46) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lê Thị Siêng, (ấp Tiền) (điểm đầu: đường Lê Minh Nhựt và điểm cuối giáp Kênh N46).

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng): 7926311891501.

3. Địa điểm xây dựng, hướng tuyến công trình: Xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (Điểm đầu: Đường Lê Minh Nhựt, điểm cuối: Giáp Kênh N46).

4. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Củ Chi.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Củ Chi.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

6.1. Tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đại Cát.

6.2. Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đại Cát.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

7.1. Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, nhóm C.

7.2. Loại, cấp công trình chính: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

7.3. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Công trình được thiết kế với thời hạn sử dụng tối thiểu 50 năm, phù hợp với cấp công trình và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

8. Mục tiêu dự án:

- Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lê Thị Siêng, (ấp Tiền) (điểm đầu: đường Lê Minh Nhựt và điểm cuối giáp Kênh N46) chủ yếu tập trung hoàn chỉnh hệ thống thoát nước tại khu vực; cấp thiết nhu cầu tiêu thoát nước, giảm thiểu tình trạng ngập úng, cải thiện điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực.

- Nâng cao chất lượng mặt đường hiện hữu nhằm đáp ứng được yêu cầu khai thác hiện tại, cải thiện vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị.

- Bảo đảm dự án phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khả năng cân đối nguồn vốn; sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công, phát huy hiệu quả đầu tư, phục vụ phát triển bền vững.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Dự án Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lê Thị Siêng, (ấp Tiền) (điểm đầu: đường Lê Minh Nhựt và điểm cuối giáp Kênh N46), có quy mô như sau:

- Phạm vi dự án:

+ Điểm đầu dự án: giao với đường Lê Minh Nhựt

+ Điểm cuối dự án: Kênh N46

+ Chiều dài : 1.600m.

- Tổ chức giao thông, bố trí vạch sơn, biển báo phù hợp theo các quy định hiện hành và hiện trạng khai thác của tuyến đường.

- Xây dựng mới hệ thống cống dọc dưới lòng đường, xây dựng cống ngang đường.

- Một số tiêu chuẩn kỹ thuật của đường được tóm tắt trong bảng sau:

STT	Các yếu tố	Phương án chọn
1	Bề rộng mặt nhựa	3,0m x 2 = 6,0m
2	Bề rộng bó vỉa	2 x 0,6m = 1,2m
3	Bề rộng vỉa hè	0,6 ~ 2,0m
4	Bề rộng nền đường	7,70m - 11,0m
5	Độ dốc mặt đường	2%
6	Độ dốc vỉa hè	2%

a) Kết cấu mặt đường:

- Kết cấu mặt đường phần đường hiện hữu:

+ Lớp bê tông nhựa BTNC 12.5, dày 7cm;

+ Tưới nhũ tương thấm bám CSS-1h tiêu chuẩn 1.0kg/m2;

+ Bù vênh cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=25mm) K ≥ 0.98;

+ Cày sọc tạo nhám mặt đường hiện hữu;

- Kết cấu tái lập phui đào cống, kết cấu mở rộng

+ Lớp bê tông nhựa BTNC 12.5, dày 7cm;

+ Tưới nhũ tương thấm bám CSS-1h tiêu chuẩn 1.0kg/m2;

+ Cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=25mm) dày 18cm, lu nèn K ≥ 0.98;

+ Cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=37.5mm) dày 18cm, lu nèn K ≥ 0.98;

+ Đá mi dày 30cm, lu nèn K=1-1.02;

+ Nền đất đầm chặt K ≥ 0.95;

b) Thiết kế vỉa hè:

- Kết cấu vỉa hè:

+ Gạch bê tông TNC dày 6cm, M400.

+ Cát tạo phẳng dày 3cm

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 10cm, K>0.95;

+ Nền đất đầm chặt K ≥ 0.95;

- Bó vỉa:

+ Bê tông bó vỉa đá 1x2 C25 (M300).

+ Bê tông móng đá 1x2 C12 (M150) dày 6cm.

c) Bố trí hệ thống thoát nước:

- Xây mới mương thoát nước chữ U đậy tấm đan dọc hai bên tuyến để thoát nước cho tuyến đường

- Kết cấu mương thoát nước:

+ Kết cấu thành mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Kết cấu đáy mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Kết cấu tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Móng mương lớp trên bê tông lót đá 1x2 B12.5 (M150), dày 10cm;

+ Móng mương lớp dưới lớp đá Dmax<=6cm, chèn cát dày 10cm.

9.2. Giải pháp kỹ thuật của công trình chính.

- Quy mô đầu tư tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 1.600m, phù hợp phạm vi được xác định trong chủ trương đầu tư.

- Sửa chữa mặt đường bằng bê tông nhựa BTNC 12.5, dày 7cm và xây dựng mới mương thoát nước chữ U đậy tấm đan dọc hai bên tuyến để đảm bảo an toàn giao thông và đáp ứng khả năng thoát nước cho khu vực, góp phần giảm thiểu ngập úng, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, cải thiện điều kiện sinh hoạt và môi trường sống của người dân; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tần suất mưa thiết kế theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Dự án hoàn thành từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu vực.

- Kết cấu mương bằng bê tông cốt thép; nền móng được xử lý phù hợp với điều kiện địa chất công trình; bảo đảm ổn định, bền vững trong quá trình khai thác sử dụng.

- Trong quá trình thi công và vận hành, thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn giao thông, hạn chế ảnh hưởng đến sinh hoạt của Nhân dân khu vực *(Các thông số kỹ thuật chi tiết được xác định trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công).*

10. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Dự án được thực hiện theo thiết kế 02 bước;

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Áp dụng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) hiện hành trong lĩnh vực xây dựng, giao thông và hạ tầng kỹ thuật, cụ thể:

Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phân cấp các công trình phục vụ thiết kế xây dựng	QCVN 03:2022/BXD
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07:2023/BXD
- Tiêu chuẩn thoát nước mạng lưới và công trình bên ngoài	TCVN 7957-2023
- Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592:2022
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ôtô	TCVN 4054-05
- Quy trình thiết kế áo đường mềm – các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38: 2022/TCĐBVN
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2018
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN: 41/2024/BGTVT
- Quy trình thí nghiệm và xác định độ chặt nền móng đường bằng phễu rót cát	22 TCN 346-06
- Quy trình đầm nén đất, đá trong phòng thí nghiệm	22 TCN 333-06
- Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
- Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
- Tiêu chuẩn ống BTCT thoát nước.	TCVN 9113-2012
- Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8857:2011
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2012
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan theo quy định hiện hành.	

12. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư: **30.514.000.000** đồng. (*Bằng chữ: Ba mươi tỷ, năm trăm mười bốn triệu đồng).*

- Chi phí xây dựng : 25.923.470.437 đồng.
- Chi phí Quản lý dự án : 689.723.178 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 1.877.960.804 đồng.

- Chi phí khác : 534.579.565 đồng.
- Chi phí dự phòng : 1.488.266.016 đồng.

13. Tiến độ thực hiện dự án *(thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc của giai đoạn thực hiện dự án)*; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án *(đối với dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về Đầu tư, pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư)*:

13.1. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026 đến năm 2028.

13.2. Phân kỳ đầu tư: Không phân kỳ đầu tư (thực hiện trong một giai đoạn).

13.3. Thời hạn hoạt động của dự án: Không áp dụng.

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

14.1. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu.

14.2. Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ:

- Năm 2026: Tổ chức lập, trình, phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn chuẩn bị dự án; tổ chức khảo sát, lập, trình, phê duyệt dự án; tổ chức khảo sát, lập, trình, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

- Năm 2027: Tổ chức thi công xây dựng, nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

- Năm 2028: Quyết toán dự án hoàn thành.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng.

16. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

16.1. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Sử dụng hợp lý vật liệu, nhân công và thiết bị; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Vật liệu có nguồn gốc hợp pháp, đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; ưu tiên vật liệu tại chỗ. Quá trình thi công tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường.

16.2. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án sữa chữa mặt đường; xây dựng mới hệ thống thoát nước được triển khai chủ yếu trên phần đường hiện hữu thuộc phạm vi lộ giới và chỉ giới xây dựng quản lý, không có bồi thường về đất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và cấp có thẩm quyền về việc tổ chức triển khai thực hiện dự án theo nội dung được phê duyệt; bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và tuân thủ quy định hiện hành.

Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với sự chính xác về khối lượng và các số liệu trong hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi trình duyệt.

Trước khi triển khai thi công, Chủ đầu tư có trách nhiệm liên hệ cơ quan quản lý lưới điện, cơ quan quản lý hệ thống cung cấp nước sạch, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật để được thỏa thuận đấu nối (nếu có) và xử lý các vị trí tuyến thiết kế có ảnh hưởng đến công trình.

Chủ đầu tư thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư; bàn giao công trình đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định, dự toán được duyệt dùng làm cơ sở để quản lý chi phí xây dựng, không dùng trực tiếp để thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành.

Chủ đầu tư bàn giao đơn vị quản lý, vận hành công trình sau khi hoàn thành; bảo đảm khai thác hiệu quả, bền vững.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã, Trưởng Phòng Giao dịch số 3 - KBNN Khu vực II và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- TT.UBND xã (CT, PCT);
- Sở Tài chính Thành phố;
- Sở Xây dựng Thành phố;
- Chi cục Thủy lợi Thành phố;
- Trưởng ấp Tiền;
- Lưu: VT, PKT. TTAnh.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CỦ CHI T.P HỒ CHÍ MINH

Phạm Kiều Hưng